TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2020
"V/v: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Xuân Hồng***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ***Lê Thị Thanh Cường***

2. ***Lê Thị Toan.***

- *Thư ký phiên tòa*: bà ***Phạm Thị Ngọc Yến*** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa**:*** bà ***Cao Thảo Nga*** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 836/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp: "Yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Đỗ Bảo A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 26 Hùng V, TP.P, tỉnh G, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 242/62 Huỳnh Thúc K, tổ 13, phường Y, TP. P, tỉnh G, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/ 12/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trương Đỗ Bảo Anh trình bày:

Tôi và anh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, TP.P, tỉnh G vào năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng chúng tôi sống hạnh phúc được thời gian, thời gian sau này thì tôi và anh H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi và anh H bất đồng quan điểm sống, giữa hai vợ chồng không thể nào có tiếng nói chung, anh H không lo tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè để ăn chơi, không lo cho vợ con, thường

xuyên đánh đập con và xúc phạm nhân phẩm tôi và cầm dao rượt chém tôi, việc này tôi cũng đã báo chính quyền địa phương và sau đó chúng tôi bắt đầu sống ly thân, trong quá trình tôi và anh H sống ly thân, anh H đã tiếp tục đánh tôi gây thương tích và thường xuyên quậy phá không cho tôi buôn bán làm ăn, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Bảo A yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

- Về con chung: anh chị có 02 con chung: Nguyễn Trương Hoàng A sinh ngày 14/01/2013 và cháu Nguyễn Trương Nhã H; sinh ngày 10/4/2015. Ly hôn chị Bảo A có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000đ /tháng/ cháu.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: chị Bảo A và anh H không có tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Quốc H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trương Đỗ Bảo A.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giao cháu A và cháu H cho chị Trương Đỗ Bảo A trực tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con tại phiên tòa chị Bảo A xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trương Đỗ Bảo A có đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H, cư trú tại: 242/62 đường Huỳnh Thúc K, tổ 13, phường Y, TP.P, tỉnh G. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Nguyễn Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trương Đỗ Bảo A và anh Nguyễn Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và và được Ủy ban nhân dân phường Y, TP.P, tỉnh G cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 21/6/2012. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị Bảo A và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị Bảo A cho rằng anh H không quan tâm tới gia đình, giữa vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, không thể nào có tiếng nói chung, anh H không lo tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè để ăn chơi, không lo cho vợ con, thường xuyên đánh đập con, xúc phạm nhân phẩm của vợ và cầm dao rượt chém chị Bảo A, việc này chị Bảo A cũng đã báo chính quyền địa phương và sau đó vợ chồng chị bắt đầu sống ly thân, trong quá trình chị Bảo Avà anh H sống ly thân anh H đã tiếp tục đánh vợ gây thương tích và thường xuyên quậy phá không cho chị Bảo A buôn bán làm ăn. Theo biên bản xác minh ngày 21/02/2020 (Bút lục số 30) có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Y, TP. P, tỉnh G do ông Nguyễn Thanh H tổ trưởng tổ 13 cung cấp: *anh Nguyễn Quốc H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nói trên, trước đây tôi có nghe thông tin hai vợ chồng anh chị này có mâu thuẫn và thường xuyên đánh nhau, nhưng cụ thể mâu thuẫn gì tôi không biết*. Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Bảo A, vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng của chị Bảo A và Anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, anh H đã đã bỏ mặc không có bất cứ ý kiến gì về cuộc hôn nhân của hai vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bảo A.

[3] Về con chung: Chị Bảo A và anh H có 02 con chung là:

Nguyễn Trương Hoàng A sinh ngày 14/01/2013 và cháu Nguyễn Trương Nhã H; sinh ngày 10/4/2015

Ly hôn chị Bảo A có nguyên vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000đ/tháng/cháu và cháu Nguyễn Trương Hoàng A cũng có nguyện vọng muốn được sống với mẹ.

Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Bảo A.

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Tại phiên tòa chị Bảo A xin rút yêu cầu buộc anh H cấp dưỡng nuôi con, xét thấy việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện không bị ai ép buộc nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bảo A và anh H không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Bảo A và anh H không có nợ chung nên không có yêu cầu gì. Do đó, Tòa án không đề cập đến.

[6] Về án phí: Chị Bảo A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Đỗ Bảo A.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Đỗ Bảo A và anh Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu: Nguyễn Trương Hoàng A sinh ngày 14/01/2013 và cháu Nguyễn Trương Nhã H; sinh ngày 10/4/2015 cho chị Trương Đỗ Bảo A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Trương Đỗ Bảo A phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai số 0002172 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Bảo A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp Pleiku;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Yên Đỗ, TP.Pleiku, Gia Lai. (Giấy CNKH số 98 ngày 21/6/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Hồng